

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Dược liệu – Dược học cổ truyền.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ HỒNG VÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/04/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): A2.14.03 căn hộ Hoàng Anh Gold House, 187A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 41-43 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0984711256; E-mail: levan@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2006 đến tháng 02 năm 2018: Nghiên cứu viên, Khoa Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 03 năm 2018 đến tháng 06/2025: Giảng viên, Khoa Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay:; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Dược, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 41-43 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 382 43849

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 04 tháng 10 năm 2006; số văn bằng: 0782924; ngành: Dược học; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: A006857; ngành: Dược học; chuyên ngành: Dược liệu - Dược cổ truyền; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: 006445; ngành: Dược học; chuyên ngành: Dược học cổ truyền; Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Dược học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chuyên hóa ginsenosid và sự thay đổi hoạt tính sinh học của Tam thất và Sâm Việt Nam qua phương pháp chế biến nhiệt.
- Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của các dược liệu có tiềm năng ứng dụng.
- Nghiên cứu tiêu chuẩn hóa dược liệu và cao chiết: phân lập chất chuẩn, xây dựng quy trình định lượng, tối ưu hóa quy trình chiết xuất và thiết lập tiêu chuẩn chất lượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)0..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **07** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS Dược học.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **05** đề tài cấp cơ sở (ĐHYD Tp. HCM) và **01** đề tài cấp Sở (Sở KH-CN Tp. HCM).
- Đã công bố (số lượng) **58** bài báo khoa học, trong đó **25** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **02** sách giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Y dược Tp. HCM về đạt giải Nhất tại Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ Đại học Y Dược Tp. HCM lần thứ 20, ngày 10 tháng 1 năm 2008.
- Huy hiệu tuổi trẻ sáng tạo (Giải I HNKH Trẻ các Trường đại học Y Dược Việt Nam), tại Huế năm 2008.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Y dược Tp. HCM đã đóng góp tích cực cho phát triển Khoa học công nghệ và các công trình NCKH được công bố quốc tế năm 2014 và 2015 (5 bài báo trong ISI-SCOPUS).
- Bằng khen của Ban chấp hành đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh tặng cho giảng viên có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì – Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu Khoa học Eureka lần 21 năm 2019.
- Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2023.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Y dược Cần Thơ cho báo cáo oral đạt giải Nhì (TS. Lê Thị Hồng Vân là người hướng dẫn) tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ Tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXII, tổ chức tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, ngày 25-27 tháng 12 năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định nhà trường và giữ vững đạo đức nghề nghiệp.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được phân công.
- Chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, giảng dạy.
- Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Tích cực hỗ trợ sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và hướng nghiệp.
- Luôn có tinh thần hợp tác, đoàn kết, phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp trong giảng dạy, nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 3 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 – 2020	0	0	0	2	225.5	0	225.5/374.9/270
2	2020 – 2021	0	0	1	1	324.8	64	388.8/649.0/270
3	2021 – 2022	0	0	4	1	396	8	404.0/652.7/270

03 năm học cuối								
4	2022 – 2023	0	0	2	2	293.3	84.5	377.8/614.3/275
5	2023 – 2024	0	0	0	3	275	120	395.0/565.7/275
6	2024 - 2025	0	0	0	3	301.5	45	346.5/542.0/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL ITP (513).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Vĩnh Nguyên		x	x		2019-2021	ĐH YD TP. HCM	09/ 06/ 2022
2	Phạm Thị Phương		x		x	2019-2022	ĐH YD TP. HCM	11/ 01/ 2023
3	Trần Huỳnh Nhi		x		x	2019-2022	ĐH YD TP. HCM	11/ 01/ 2023
4	Dương Diễm Mai		x	x		2020-2022	ĐH YD TP. HCM	11/ 01/ 2023
5	Nguyễn Thị Hồng Hiểu		x	x		2020-2022	ĐH YD TP. HCM	11/ 01/ 2023
6	Nguyễn Vũ Trường		x	x		2020-2023	ĐH YD TP. HCM	25/ 12/ 2023
7	Nguyễn Thị Thu Thảo		x	x		2021-2023	ĐH YD TP. HCM	25/ 12/ 2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Nhận thức cây thuốc và dược liệu	GT	Nhà xuất bản Y học, 2021 (trực thuộc Bộ Y tế)	10		*	Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng giáo trình Nhận thức cây thuốc và Dược liệu số 721/QĐ_ĐHYD ngày 15/04/2021
2	Giáo trình Thực tập Dược liệu	GT	Nhà xuất bản Y học, 2022 (trực thuộc Bộ Y tế)	10		*	Quyết định về việc lựa chọn và sử dụng giáo trình Thực tập Dược liệu số 889/QĐ_ĐHYD ngày 09/05/2022

* Ghi chú: Đây là giáo trình cũ và được rà soát, biên soạn, chỉnh sửa lại của tập thể giảng viên bộ môn. Nội dung được biên soạn theo hình thức biên tập tập thể, do đó phạm vi đóng góp không giới hạn ở một khoảng trang cụ thể.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN.
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu phân lập các thành phần hóa học từ phân đoạn kém phân cực của Sâm Việt Nam chế biến.	CN	2012 3 3 401 ĐHYD TP. HCM	06/2012-06/2013	15/10/2013 (Khá)
2	Khảo sát ảnh hưởng thời điểm thu hái và nhiệt độ sấy trên hàm lượng mangiferin trong lá Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>).	CN	2014 3 3 71 ĐHYD TP. HCM	10/2014-10/2015	17/05/2016 (Khá)
3	Nghiên cứu thành phần hóa học ginsenosid trong phân đoạn phân cực của Sâm Việt nam chế biến.	CN	2016 3 3 267 ĐHYD TP. HCM	08/2016-08/2017	18/05/2017 (Xuất sắc)
4	Nghiên cứu sự thay đổi hàm lượng polyphenol trong lá Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>).	CN	2015 3 3 247 ĐHYD TP. HCM	10/2015-10/2016	18/05/2017 (Xuất sắc)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
5	Nghiên cứu thành phần hóa học flavonoid từ vỏ quả Dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>).	CN	2018 3 3 242 ĐHYD TP. HCM	10/2018-10/2019	15/10/2020 (Đạt)
6	Hoàn thiện quy trình nghiên cứu cao định chuẩn và chế phẩm cao lỏng Tam thất chế có tác dụng hỗ trợ điều trị ung thư từ dược liệu Tam thất (<i>Panax notoginseng</i>).	CN	2023 - 1500 Sở KHCN TP. HCM	07/2022 – 01/2023	31/01/2023 (Đạt)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
Bài báo công bố trên Tạp chí Khoa học quốc tế								
1	Processed Vietnamese ginseng: Preliminary results in chemistry and biological activity. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/24748840/doi:10.1016/j.jgr.2013.11.015 .	8	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Ginseng Research /ISSN: 2093-4947	SCIE (3,15; Q1)	55	38, 2, 154-159	04/2014
2	Effects of steaming on saponin compositions and antiproliferative activity of Vietnamese ginseng. https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC4506370/doi:10.1016/j.jgr.2015.01.006 .	6	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Ginseng Research /ISSN: 2093-4947	SCIE (4,49; Q1)	33	39, 3, 274-278	02/2015
3	Ocotillol, a majonoside R2 metabolite, ameliorates 2, 4, 6-trinitrobenzenesulfonic acid-induced colitis in mice by restoring the balance of Th17/Treg cells. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/26194345/DOI:10.1021/acs.jafc.5b02183	7		Journal of agricultural and food chemistry /ISSN: 1520-5118	SCIE (2,857; Q1)	46	63, 31, 7024-7031	08/2015

4	Anti-inflammatory effects of vina-ginsenoside R2 and majonoside R2 isolated from <i>Panax vietnamensis</i> and their metabolites in lipopolysaccharide-stimulated macrophages. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/26256699/DOI:10.1016/j.intimp.2015.07.025	7	X (đồng tác giả đứng đầu)	International Immunopharmacology /ISSN: 1878-1705	SCIE (2,551; Q1)	46	28, 1, 700-706	09/2015
5	Ginseng saponins in different parts of <i>Panax vietnamensis</i> https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/26521860/DOI:10.1248/cpb.c15-00369	7	X (tác giả đứng đầu)	Chemical and Pharmaceutical Bulletin /ISSN: 0009-2363	SCIE (1,228; Q3)	47	63, 11, 950-954	11/2015
6	The psychopharmacological activities of Vietnamese ginseng in mice: characterization of its psychomotor, sedative–hypnotic, antistress, anxiolytic, and cognitive effects. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/28413325/DOI:10.1016/j.jgr.2016.03.005	8		Journal of Ginseng Research /ISSN: 2093-4947	SCIE (4,3; Q1)	28	41, 2, 201-208	04/2017
7	Ginsenoside Rk1 bioactivity: A systematic review. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/29158964/DOI:10.7717/peerj.3993	11		PeerJ /ISSN: 2167-8359	SCIE (2,29; Q?)	34	5, -, e3993	06/2017
8	Multi-platform metabolomics and a genetic approach support the authentication of agarwood produced by <i>Aquilaria crassna</i> and <i>Aquilaria malaccensis</i> . https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/28505589/DOI:10.1016/j.jpba.2017.04.047	8		Journal of Pharmaceutical and Biomedical Analysis /ISSN: 1873-264X	SCIE (2,831; Q2)	14	142, -, 136-144	08/2017
9	Panaxynol, a natural Hsp90 inhibitor, effectively targets both lung cancer stem and non-stem cells. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/29061506/DOI:10.1016/j.canlet.2017.10.013	10		Cancer letters /ISSN: 1872-7980	SCIE (6,508; Q1)	46	412, -, 297-307	01/2018

Bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước								
10	Nghiên cứu thành phần hóa học Sâm đại hành (<i>Bulbus Eleutherinis subaphyllae</i>)	2	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Thực hành/ ISSN 1859 - 1663			số 606+607, 782-789	05/2008
11	Đánh giá chất lượng sâm Việt nam di thực	7		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN 1859 - 1779			13, 1, 96-102	2009
12	Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn trà hòa tan Tam thất-Linh chi	3	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN 1859 - 1779			13, 1, 272-277	2009
13	The effect of steaming saponin components and endurance swimming capacity of Vietnamese ginseng, <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.	3		Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859 -4735			14, 5, 288-292	10/2009
14	Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình chế biến lên sự thay đổi thành phần hóa học saponin và tác dụng tăng lực của Sâm Việt nam	3	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN 1859 - 1779			14, 1, 145-150	2010
15	Isolation of ginsenosid-Rh1 in higher yield from processed Vietnamese ginseng	3	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859 -4735			16, 3, 187-193	06/2011
16	Simultaneous quantitative analysis of major saponins in Vietnamese ginseng by HPLC	5	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859 -4735			17, 1, 42-47	02/2012
17	Ginsenoside-Rk3 and ginsenoside-Rh4 from processed Vietnamese ginseng	4	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859 -4735			17, 5, 292-298	10/2012
18	Phân lập và thiết lập chất chuẩn majonosid-R2 từ Sâm Việt nam (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	7	X (tác giả đứng đầu)	Tạp chí Dược học / ISSN 0866 - 7861			448, 14-20	08/2013
19	Điều chế và thiết lập chất chuẩn notoginsenosid-R1 từ Sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv)	5		Tạp chí Dược liệu / ISSN: 1859 -4735			19, 6, 352-358	12/2014
20	Xây dựng và thẩm định phương pháp HPLC định	4		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí			19, 3, 711-715	2015

	lượng mangiferin trong lá dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>)			Minh/ ISSN 1859 - 1779				
21	Ginsenoside-Rk1 and ginsenoside-Rg5 isolated from processed Vietnamese ginseng	5	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859-4735			20, 3, 149-155	06/2015
22	Thiết lập chuẩn ginsenosid-Re và ginsenosid-Rd từ Sâm Việt Nam	5		Tạp chí Dược liệu / ISSN: 1859-4735			20, 4, 221-227	08/2015
23	Isolation of Ginsenoside Isomers from Processed Vietnamese Ginseng by Preparative HPLC	6	X (tác giả đứng đầu)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859-4735			20, 5, 272-278	10/2015
24	Xây dựng và thẩm định phương pháp HPLC định lượng mangiferin trong bột sấy phun lá Dó bầu	4		Y học TP. Hồ Chí Minh /ISSN: 1859-1779			20, 2, 359-364	02/2016
25	Phân lập một số vina-ginsenosides phục vụ công tác tiêu chuẩn hóa và kiểm nghiệm sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Khoa học Y-Dược)/ P-ISSN:1859-4794			4, 4, 32-36	04/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
	Tạp chí công bố trên Tạp chí Khoa học quốc tế							
26	Adiponectin-secretion-promoting phenylethylchromones from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i> . https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/30672698/DOI:10.1021/acs.jnatprod.8b00635	12		Journal of natural products /ISSN: 1520-6025	SCIE (4,803; Q1)	30	82, 2, 259-264	01/2019
27	Protective effect of panaxynol isolated from <i>Panax vietnamensis</i> against cisplatin-induced renal damage: in vitro and in vivo studies. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31861234/DOI:10.3390/biom9120890	10		Biomolecules /ISSN: 2218-273X	SCIE (2,0; Q3)	14	9, 12, 890	12/2019

28	Increase in protective effect of <i>Panax vietnamensis</i> by heat processing on cisplatin-induced kidney Cell Toxicity. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31861213/DOI:10.3390/molecules24244627	7		Molecules /ISSN: 1420-3049	SCIE (3,267; Q2)	17	24, 24, 4627	12/ 2019
29	Malacinones A and B, two novel sesquiterpenoids with 6/6/5 tricyclic ring system from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i> . https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0040403919311463?via%3Dihub https://doi.org/10.1016/j.tetlet.2019.151355	9		Tetrahedron Letters /ISSN: 1873-3581	SCIE (2,415; Q3)	9	61, 1, 151355	01/ 2020
30	Accumulation of saponins in underground parts of <i>Panax vietnamensis</i> at different ages analyzed by HPLC-UV/ELSD. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/32645855/DOI:10.3390/molecules25133086	8		Molecules /ISSN: 1420-3049	SCIE (4,411; Q1)	23	25, 13, 3086	07/ 2020
31	Sesquiterpene derivatives from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i> and their anti-inflammatory effects on NO production of macrophage RAW 264.7 cells. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/33378718/DOI:10.1016/j.phytochem.2020.112630	6		Phytochemistry /ISSN: 1873-3700	SCIE (4,004; Q2)	28	183, -, 112630	03/ 2021
32	Evaluation of the Saponin Content in <i>Panax vietnamensis</i> Acclimatized to Lam Dong Province by HPLC-UV/CAD. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/34500805/DOI:10.3390/molecules26175373	7		Molecules /ISSN: 1420-3049	SCIE (4,927; Q2)	13	26, 17, 5373	09/ 2021
33	α -Glucosidase Inhibitory Activity and Quantitative Contribution of Phenolic Compounds From Vietnamese <i>Aquilaria crassna</i> Leaves. https://doi.org/10.1177/1934578X221080326	8	X (đồng tác giả liên lạc)	Natural Product Communications /ISSN: 1555-9475	SCIE (1,8; Q4)	9	17, 3,	03/2022

34	Phytochemistry and Cytotoxic Activity of <i>Aquilaria crassna</i> Pericarp on MDA-MB-468 Cell Lines. https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/38024711/DOI:10.1021/acsomega.3c04656	7	X (tác giả liên lạc)	ACS Omega /ISSN: 2470-1343	SCIE (3,753; Q2)	3	8, 45, 42356-42366	10/2023
35	Anti-inflammatory activity via NO production inhibition of compounds from Vietnamese <i>Lycopodium casuarinoides</i> Spring. https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1874390023001738?via%3Dihub https://doi.org/10.1016/j.phytol.2023.09.004	9		Phytochemistry Letters /ISSN: 1876-7478	SCIE (1,3; Q3)	1	58, -, 42-48	12/2023
36	Potential for controlling <i>Aedes</i> and <i>Culex</i> mosquito larvae by joint action compounds isolated from <i>Boehmeria nivea</i> . https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0926669024002103 https://doi.org/10.1016/j.indcrop.2024.118233	7	X (đồng tác giả liên lạc)	Industrial Crops and Products /ISSN: 1872-633X	SCIE (5,6; Q1)	5	211, -, 118233	05/2024
37	Investigation of <i>in vitro</i> cytotoxicity activity and <i>in vivo</i> Anti-Tumor Activity in Tumor-Causing Mice with 7,12-Dimethylbenz[1]anthracene of Vietnamese Processed <i>Panax notoginseng</i> . https://doi.org/10.1177/1934578X2412598	9	X (tác giả liên lạc)	Natural Product Communications /ISSN: 1555-9475	SCIE (1,5, Q4)	1	19, 6,934578X241259830	06/2024
38	An Efficient Method to Separate the Main Components from Black Ginseng of <i>Panax quinquefolium</i> L. by Recycling and Consecutive High-Speed Counter-Current Chromatography Coupled With Evaporative Light Scattering Detection. https://analyticalsciencejournals.onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/jssc.70105	12		Journal of Separation Science /ISSN: 1615-9314	SCIE (2,8; Q2)		48, 3, e70105	02/2025

39	Development of a leaf metabolite-based intact sample distinguishing algorithm for the three varieties of <i>Panax vietnamensis</i> . https://www.nature.com/articles/s41598-025-88321-9/ https://doi.org/10.1038/s41598-025-88321-9	14		Scientific reports /ISSN: 2045-2322	SCIE (3,8; Q1)		15, 1, 7939-x	03/2025
40	Megastigmanes isolated from <i>Boehmeria nivea</i> leaves and their immunomodulatory activity on IL-1b and IL-10 production in raw 264.7 macrophages. https://pubs.rsc.org/en/content/articlehtml/2025/ra/d4ra06545j doi: 10.1039/d4ra06545j	8	X (tác giả liên lạc)	RSC ADVANCE S /ISSN: 2046-2069	SCIE (3,9; Q2)		15, 11549-11561	04/2025
41	Anti-inflammatory and anti-proliferative activities of secondary metabolites isolated from the leaves of <i>Gymnosporia chevalier</i> . https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40407240/DOI:10.1080/14786419.2025.2509886	6		Natural Product Research /ISSN: 1029-2349	SCIE (1,9;Q3)		1-10	05/2025
Tạp chí quốc tế khác								
42	Minh Mang Thang, the Mysterious Vietnamese Prescription Containing Korean Ginseng. http://www.ginsengculture.org/journal/view.html?volume=6&number=1&spage=1&vmd=A.DOI:10.23076/jgc.2024.6.001	3	X (tác giả đứng đầu và liên lạc)	Journal of Ginseng Culture /ISSN: 2671-5503			6, 1, 1-12	2024
Bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước								
43	Khảo sát độc tính đường uống và tác động tăng lực trên chuột nhắt của cao chiết từ rễ tóc sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	9		Tạp chí Dược học / ISSN 0866-7861			số 524, trang 29-34	2019
44	Khảo sát tác động bảo vệ thận của Sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv., Araliaceae) trên chuột nhắt gây tổn thương thận bằng cyclosporin A	5		Tạp chí Dược học / ISSN 0866-7861			526, 64-57	2020
45	Thành phần hóa học rễ cây Gai	6	X (đồng tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược liệu / ISSN: 1859-4735			tập 25, số 4/2020, trang	08/2020

							221-226	
46	Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng hạ glucose huyết của cao chiết Lan kim tuyến trên mô hình chuột đái tháo đường típ 2	8		Tạp chí Y Dược học/ISSN: 2734-9209			Số 2, trang 157-161	09/2020
47	Isolation and quantification of major phenolic acids in the radix of <i>Boehmeria nivea</i> collected in Quang Ngai province by UPLC/PDA	7	X (tác giả liên lạc)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859-4735			Vol. 25, No. 5 (pp. 289 - 294)	10/2020
48	Sàng lọc hoạt tính chống tăng sinh tế bào ung thư máu của dịch chiết từ các dược liệu thu hái tại Quảng nam, Đà Nẵng	5		Tạp chí Dược liệu / ISSN: 1859-4735			tập 25, số 1/2020 (Trang 3 - 11)	02/2020
49	Nghiên cứu thành phần hóa học loài <i>Panax zingiberensis</i> thu mua tại Lai Châu	5	X (tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược liệu / ISSN: 1859-4735			tập 25, số 6/2020 (Trang 323 - 332)	12/2021
50	Nghiên cứu đặc điểm giải phẫu và phân tích sơ bộ thành phần hóa học của Lan kim tuyến	6	X (đồng tác giả liên lạc)	Tạp chí khoa học Đại học Đông Á / ISSN: 2815-5807			Tập 1, số 1, 39-48	03/2022
51	Nghiên cứu đặc điểm hình thái vi phẫu của cây Thạch tùng phi lao (<i>Lycopodium casuarinoides</i> Spring.) thu hái ở Lâm Đồng.	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng / ISSN 1859-1531			Tập 21, số 5, 97-102	05/2023
52	Khảo sát cây Cà đắng (<i>Solanum incanum</i> L.) thu hái tại Đắk Lắk theo hướng tác dụng chống oxy hóa	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859 - 1868			Tập 526 Số 1B (2023)	05/2023
53	Isolation and quantification of ginsenoside from processed <i>Panax notoginseng</i> radix and rhizome	5	X (tác giả liên lạc)	Tạp chí Dược liệu / ISSN: 1859-4735			Số 2-2024	04/2024
54	Xây dựng tiêu chuẩn cho vị thuốc Tam thất chế	4	X (tác giả liên lạc)	Tạp chí Y Dược Huế - Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế - 6/2024/ISSN 3030-4318			Số đặc biệt tháng 6/2024	06/2024

55	Neolignan, phenols, and glycosyl compounds from the leaves of <i>Boehmeria nivea</i> (L.) Gaudich	5	X (tác giả liên lạc)	Journal of Medicinal Materials / ISSN: 1859-4735			Vol.29 (3), 144-149	06/2024
56	Bán tổng hợp một số dẫn chất cucurbitacin E tiềm năng gây độc tế bào	6		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN 1859 - 1779			27(5): 36-42.	11/2024
57	Isolation and Structural Determination of Pentacyclic Triterpenoids from the Leaves of <i>Gymnosporia chevalieri</i> Tard.	7		Hue Journal of Medicine and Pharmacy/ ISSN 3030-4318			Tập 14 (06); 134-141	12/2024
58	Phenolic compounds and Carotenoids from the leaves of <i>Gymnosporia chevalieri</i> Tard.	5		Hue Journal of Medicine and Pharmacy/ ISSN 3030-4318			Tập 15, số 02/2025, trang 171-180	04/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **4 bài (số 33, 34, 37, 40).**

1. Thi Ngoc Tram Nguyen, Thanh Duy Le, Phuoc Long Nguyen, Duc Hanh Nguyen, Huynh Van Thi Nguyen, Tan Khanh Nguyen, Manh Hung Tran, **Thi Hong Van Le**. Glucosidase Inhibitory Activity and Quantitative Contribution of Phenolic Compounds From Vietnamese *Aquilaria crassna* Leaves. *Natural Product Communications*. **2022**;17(3). doi:[10.1177/1934578X221080326](https://doi.org/10.1177/1934578X221080326) (IF=1.8, Q4)

2. Nguyen TTT, Pham TNM, Nguyen CTN, Truong TN, Bishop C, Doan NQH, **Le THV**. Phytochemistry and Cytotoxic Activity of *Aquilaria crassna* Pericarp on MDA-MB-468 Cell Lines. *ACS Omega*. **2023** ; 8(45):42356-42366. doi: [10.1021/acsomega.3c04656](https://doi.org/10.1021/acsomega.3c04656). (IF=3.753, Q2).

3. Thi Hong Tui Do, Thi Kim Oanh Nguyen, Le Thanh Tuyen Nguyen, Thi Thu Van Le, Thi Kim Anh Le, Jing Li, Hieu Phu Chi Truong, Manh Hung Tran, **Thi Hong Van Le**. Investigation of in Vitro Cytotoxic Activity and in Vivo Anti-Tumor Activity in Tumor-Causing Mice with 7,12-Dimethyl-benz[1]anthracene of Vietnamese Processed *Panax notoginseng*. *Natural Product Communications*. **2024**; 19(6). doi: [10.1177/1934578X241259830](https://doi.org/10.1177/1934578X241259830). (IF=1.5, Q4).

4. Nguyen, T. T. T., Tran, V. A., Tran, T. H., Ho, V. D., Do, T. H., Truong, Q. K., Pham, M. Q., & **Le, T. H. V.** Megastigmanes isolated from *Boehmeria nivea* leaves and their immunomodulatory effect on IL-1 β and IL-10 production in RAW264.7 macrophages [10.1039/D4RA06545J]. *RSC Advances*. **2025**; 15(15), 11549-11561. <https://doi.org/10.1039/D4RA06545J>. (IF=3.9, Q2).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	01 GPHI: Quy trình định lượng các saponin chính trong Sâm Việt Nam	Cục SHTT	Cấp theo quyết định số 102670/QĐ-SHTT ngày 18/11/2019	Đồng tác giả	07

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Các tiêu chuẩn đều đủ theo đúng quy định.


- Thời gian được bổ nhiệm PGS
- Hoạt động đào tạo
- Nghiên cứu khoa học
- Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thị Hồng Vân